

Số: 45 /2006/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 12 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền
địa phương từ năm 2007 tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước, ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC, ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 60/2003/TT-BTC, ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính. Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2006/NQ-HĐND ngày 11/10/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2007 cho ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk;

Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND, ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tỷ lệ điều tiết các khoản thu ngân sách cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2007 đến năm 2010; Báo cáo thẩm tra số 160/ BC-KTNS ngày 08/12/2006 của Ban kinh tế và Ngân sách của HĐND tỉnh; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành thông qua các nội dung về tỷ lệ điều tiết các khoản thu ngân sách cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2007 đến năm 2010, cụ thể như sau:

Nội dung các khoản thu	NSTW	NST	NSH	NSX
1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%				
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 1 điều 1 tại Nghị quyết số 37/2006/NQ-HĐND ngày 11/10/2006 của HĐND tỉnh	0%	100%	0%	0%
Riêng khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	50%	0%	50%	0%
2. Các khoản thu ngân sách huyện, thành phố hưởng 100%				
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 2 điều 1 tại Nghị quyết số 37/2006/NQ-HĐND ngày 11/10/2006 của HĐND tỉnh	0%	0%	100%	0%
Riêng khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	50%	0%	50%	0%
3. Các khoản thu NS xã, phường, thị trấn hưởng 100%				
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 3 điều 1 tại Nghị quyết số	0%	0%	0%	100%
37/2006/NQ-HĐND ngày 11/10/2006 của HĐND tỉnh				
Riêng khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	50%	0%	50%	0%
4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thành phố				
a) Thuế giá trị gia tăng				
a.1. Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu và thuế và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) do huyện, thành phố quản lý thu				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	53%	47%	
- Các huyện còn lại	0%	0%	100%	
a.2. Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) do tỉnh quản lý thu	0%	100%	0%	0%
b) Thuế thu nhập doanh nghiệp				
b.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) do huyện, thành phố quản lý thu				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	53%	47%	
- Các huyện còn lại	0%	0%	100%	
b.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu	0%	100%	0%	0%

nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) do tình quản lý thu				
<i>c) Thuế môn bài</i>	0%	0%	100%	
<i>d) Thuế nhà, đất</i>	0%	0%	100%	
<i>d) Thuế chuyển quyền sử dụng đất</i>	0%	0%	100%	
<i>e) Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>	0%	0%	100%	
<i>f) Lệ phí trước bạ</i>	0%	0%	100%	
- Huyện, thành phố quản lý thu	0%	0%	100%	
- Tỉnh quản lý thu	0%	100%	0%	0%
<i>g) Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao</i>				
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0%	100%	0%	0%
- Thu từ các lĩnh vực còn lại	0%	0%	100%	
<i>h) Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước</i>				
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0%	100%	0%	0%
- Thu từ các lĩnh vực còn lại	0%	0%	100%	
<i>i) Phí xăng dầu</i>	0%	100%	0%	0%
<i>j) Tiền sử dụng đất</i>				
- Tỉnh quản lý thu	0%	100%	0%	0%
- Huyện, thành phố quản lý thu				
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	30%	70%	
+ Các huyện còn lại	0%	0%	100%	

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, quyết định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu ngân sách giữa ngân sách huyện, thành phố với ngân sách xã, phường, thị trấn trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2007 đến năm 2010 và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

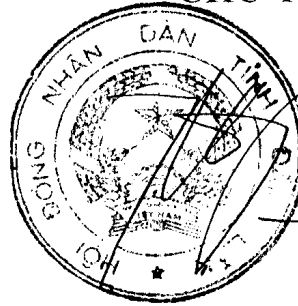
Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 06/2004/NQ-HĐ6 ngày 20/02/2004 của Hội đồng nhân dân khóa VI về phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2004 tỉnh Đắk Lắk.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/12/2006 ./.

Nơi nhận: *A. Trương*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH của tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH



Niê Thuật
Niê Thuật